TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2018/HS-ST
Ngày 22/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Mai Tấn Đẩu**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Võ Hoàng Ân**

2/ Ông **Nhâm Đức Hùng**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:* Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018, về tội "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn N; sinh ngày 01/10/1992; Nơi cư trú: ấp HT, xã MT, huyện CT, tỉnh KG; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn T; sinh năm 1942 và bà Ung Thị B; sinh năm 1949; Vợ tên Trương Thị Lệ Tr; sinh năm 1994 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Tuy nhiên: Vào ngày 08/8/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HSST ngày 08/8/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2018 bị cáo (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh **Võ Hoàng N**; sinh năm 1993 (vắng mặt)

Trú tại: ấp HT, xã VHH, huyện CT, KG

Người làm chứng: Chị **Nguyễn Thị H**; sinh năm 1982 (vắng mặt)

Trú tại: …. NTT, P. VL, TP. RG, KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 26/7/2018 Phạm Văn N điều khiển xe Honda City màu nâu, biển số 59Y1-013.92 (xe của N mua tại RG, không xác định được địa chỉ người bán) đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để nhận quyết định đưa vụ án xét xử (*trước đó vào ngày 25/02/2018 N phạm tội trộm cắp tài sản*). Sau khi nhận được quyết định tại Tòa án xong, N điều khiển xe đi về hướng RS, thành phố RG, tỉnh KG, khi đi ngang qua tiệm Internet của anh Võ Hoàng N ở ấp HT, xã VHH, huyện CT, KG, N đậu xe trước cửa tiệm và đi vào bên trong, N nhìn thấy trên ghế có một chiếc ba lô để trên ghế không ai trong coi. Lúc này, N lén lút lấy trộm chiếc ba lô rồi lên xe chạy đến phòng trọ của Nguyễn Thị Ngọc C (là bạn gái của N) ở đường NQ, phường VL, thành phố RG, tỉnh KG, N mở ba lô ra thì nhìn thấy bên trong có một chiếc Laptop nhãn hiệu APPLE MACBOOK AIR 2017 màu bạc, 01 cái bóp da màu đen bên trong có chứa nhiều giấy tờ tùy thân mang tên Võ Hoàng N. Sau khi lục soát trong chiếc ba lô xong, N lấy chiếc Laptop vừa trộm được mở ra xem thì phát hiện Laptop có cài khóa mật khẩu, N đem chiếc Laptop đến tiệm thiết bị văn phòng "102" ở số …. đường NTT, P. VL, TP. RG, KG do bà Nguyễn Thị H làm chủ cài lại phần mềm mở mật khẩu. Đến ngày 29/7/2018 Khi N đến tiệm thiết bị văn phòng "102 để lấy Laptop thì bị lực lượng Công an bắt giữ N cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá số: 35/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CT, tỉnh KG kết luận: 01 máy Laptop Mac Book Air; 13 inch, Core 58, 1.8GHz có giá trị là 18.952.000 đồng.

Tang vật thu giữ gồm: 01 máy Laptop Mac Book Air; 13 inch, Core 58, 1.8GHz đã trả lại cho chủ sở hữu; 01 xe môtô nhãn hiệu Honda CityCup, màu sơn nâu, số máy MHV – 00316591 số khung H-016591, biển kiểm soát 59Y1 - 013.92 (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu đen có in dòng chữ ASISN, chất liệu bằng nhựa (đã qua sử dụng); 01 điện thoại Nokia 1200 màu trắng đen, số

IME:353408/10/660751/5 (đã qua sử dụng); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 017102, biển kiểm soát 59Y1-013.92 tên chủ xe Trần Thị Cẩm D.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Võ Hoàng N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị tịch thu vào ngân sách nhà nước 01 xe môtô nhãn hiệu Honda CityCup, màu sơn nâu, số máy MHV – 00316591, số khung H-016591, biển kiểm soát 59Y1 - 013.92 (đã qua sử dụng); 01 cái mũ bảo hiểm màu đen có in dòng chữ ASISN, chất liệu bằng nhựa (đã qua sử dụng) và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017102, biển kiểm soát 59Y1-013.92 tên chủ xe Trần Thị Cẩm D.

Đề nghị trả lại 01 điện thoại Nokia 1200 màu trắng đen (đã qua sử dụng) cho Na do không có liên quan đến việc phạm tội.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT- VKS- CT ngày 30/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Phạm Văn N về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản" và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo **Phạm Văn N** từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt 06 tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh KG.

Về biện pháp tư pháp đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda CityCup, màu sơn nâu, biển kiểm soát 59Y1 - 013.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy số 017102, biển kiểm soát 59Y1-013.92 tên chủ xe Trần Thị Cẩm D.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái mũ bảo hiểm màu đen có in dòng chữ ASISN, chất liệu bằng nhựa

- Trả lại cho bị cáo Na chiếc điện thoại Nokia 1200 màu trắng đen.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiền hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 14 giờ, ngày 26/7/2018 Phạm Văn N đến Tòa án nhân dân huyện Châu Thành để nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Sau đó, N điều khiển xe đi về hướng thành phố Rạch Giá nhưng khi đi ngang qua tiệm Internet của anh Võ Hoàng N trú tại ấp HT, xã VHH, huyện CT, tỉnh KG thì N ghé vào đây và nhìn thấy trong tiệm không có người quản lý nên đã lén lấy trộm chiếc ba lô bên trong có chứa Laptop nhãn hiệu APPLE MACBOOK AIR 2017 màu bạc và 01 cái bóp da của anh N. Đối chiếu theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS thì "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm Laptop có giá trị 18.952.000 đồng của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Mặc dù nhận thức được điều đó thế nhưng với bản chất tham lam chay lười lao động nên lúc nào bị cáo vẫn có ý định lấy trộm tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Qua hồ sơ thể hiện, ngoài lần

phạm tội nêu trên thì vào ngày 26/7/2018 bản thân bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành triệu tập để nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử về tội "Trộm cắp tài sản". Lẻ ra đã một lần sai phạm bị cáo phải biết tu dưỡng, sửa đổi bản thân làm lại cuộc đời sống có ích cho xã hội. Thế nhưng bị cáo không làm được điều đó mà trái lại khi vừa nhận Quyết định xét xử xong bị cáo lại tiếp tục lén lút lấy trộm Laptop của anh N. Điều này cho thấy bị cáo vẫn chưa biết ăn năn hối cải nên HĐXX nghị án thảo luận cần có mức án nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 BLHS. Tuy nhiên, vào ngày 08/8/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản" nên cần xem xét về nhân thân bị cáo khi lượng hình và cần tổng hợp hình phạt đối với bị cáo mới là phù hợp.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản bị mất đã được nhận lại đầy đủ nên người bị hại anh Võ Hoàng N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:

7.1 Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda CityCup, màu sơn nâu, mang biển kiểm soát 59Y1 - 013.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, biển kiểm soát 59Y1-013.92 tên chủ xe Trần Thị Cẩm D đây là xe của bị cáo mua nhưng chưa sang tên. Bị cáo sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên cần xử kê biên để sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

7.2 Đối với 01 cái mũ bảo hiểm màu đen có in dòng chữ ASISN, chất liệu bằng nhựa đã bị thu giữ trong vụ án đến nay không còn giá trị sử dụng nên cần xử tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

7.3 Đối với chiếc điện thoại Nokia 1200 màu trắng đen đã bị thu giữ trong vụ án. Trong quá trình điều tra đã chứng minh được bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội nên cần xử trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn N 09** (chín) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt **06** (sáu) tháng tù của bản án hình sự sơ thẩm số: 47/2018/HS-ST ngày 08/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang buộc bị cáo **Phạm Văn N** phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 30/7/2018.

Về biện pháp tư pháp áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử:

- Kê biên để sung vào Ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda CityCup, màu sơn nâu, mang biển kiểm soát 59Y1 - 013.92 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe môtô, xe máy mang biển kiểm soát 59Y1-013.92 tên chủ xe Trần Thị Cẩm D.

- Tịch thu tiêu hủy 01 cái mũ bảo hiểm màu đen có in dòng chữ ASISN, chất liệu bằng nhựa (đã qua sử dụng).

- Trả lại cho Phạm Văn N 01 điện thoại Nokia 1200 màu trắng đen, (đã qua sử dụng).

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đang quản lý theo quyết định chuyển giao vật chứng số: 51/QĐ-VKS-CT ngày 26/10/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện huyện Châu Thành.

Về áp phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Phạm Văn N phải nộp 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo; người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Mai Tấn Đẩu